TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-02-2020
V/v không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn giữa chị C và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Diễn;

2. Bà Trần Thị Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 31/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986, có mặt;

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Gia H, sinh năm 1984, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình

bày: Chị và anh Nguyễn Gia H chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2003, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cuộc sống chung và coi nhau như vợ chồng, cũng như được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau lễ cưới, hai bên chung sống như vợ chồng với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu H thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 12/2009 hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp. Đến năm 2011, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân. Từ năm 2016, anh H tự ý bỏ nhà đi, không cho gia đình và địa phương biết tin tức và địa chỉ. Sau đó chị C yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐDS-VDS ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình đã tuyên bố anh Nguyễn Gia H mất tích. Hiện anh H chưa trở về, vẫn vắng mặt tại địa phương. Nay, chị cho rằng tình cảm hai bên không còn và không có khả năng đoàn tụ, nên chị xin ly hôn với anh H và do hai bên không đăng ký kết hôn nên chị yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

- *Về nuôi con chung:* Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Nguyễn Gia K1, sinh ngày 14/8/2009. Hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị.

Nay chị có yêu cầu giải quyết về con chưa thành niên, như sau: Chị xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị cho rằng chị đảm bảo các điều kiện về mặt tinh thần cũng như vật chất để nuôi cả hai con chung.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về chia tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Gia H: Từ năm 2016, anh H tự ý bỏ nhà đi, không cho gia đình và địa phương biết tin tức và địa chỉ. Sau đó chị C yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích và anh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình tuyên bố mất tích. Hiện anh H chưa trở về, vẫn vắng mặt tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với địa phương (UBND xã X) tiến hành tống đạt

các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật cho anh H, nhưng anh H không chấp hành nên Tòa án không tiến hành lấy lời trình bày của anh H cũng như tiến hành H giải được.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th□ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (trừ bị đơn).

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

+. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh H.

+. *Về nuôi con chung:* Giao cháu K và cháu K1 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

+. *Về chia tài sản:* Không đề cập giải quyết.

+. *Về án phí:* Buộc chị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[*1. Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa mở lại hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Gia H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. **]**

[*2. Về hôn nhân:* Nhận thấy, anh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình tuyên bố mất tích và nay chị C có yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, do chị C và anh H chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nên Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. **]**

[*3. Về nuôi con chung:* Nhận thấy, chị C có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con chưa thành niên.

Xét thấy, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của con, nên cần giao cháu K và cháu K1 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị C không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật. **]**

[*4. Về chia tài sản:* Do chị C không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật. **]**

[*5. Về án phí:* Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. **]**

[*6. Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. **]**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Gia H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Nguyễn Gia K1, sinh ngày 14/8/2009 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Cấp dưỡng nuôi con chung:* Không đề cập giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

**. Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001720 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình; chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
-*UBND xã Xuân Lai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến
(đã ký)

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ